

QUY ĐỊNH
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
 - Căn cứ Hiến pháp và pháp luật liên quan,
- Bộ Chính trị ban hành Quy định quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định nguyên tắc, thẩm quyền lãnh đạo, quản lý; quy trình, cơ chế phối hợp xử lý các hoạt động đối ngoại của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc nhằm tăng cường quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại.

2. Các hoạt động đối ngoại không đề cập tại Quy định này thực hiện theo các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc lãnh đạo và quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại

1. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại; tuân thủ quy định của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

2. Phối hợp chặt chẽ giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại và văn hoá đối ngoại; giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh; giữa thông tin đối ngoại và thông tin trong nước; công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng, đề cao trách nhiệm và vai trò chủ động của các cấp, các ngành trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm hoạt động đối ngoại được triển khai thiết thực, hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống hình thức, lãng phí.

4. Bảo đảm nguyên tắc một công việc đối ngoại chỉ trình xin ý kiến quyết định một cấp có thẩm quyền, không trình song trùng hoặc chồng chéo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Các hoạt động đối ngoại bao gồm:* Thiết lập, nâng cấp, khôi phục, đình chỉ quan hệ với các nước, các đảng, các đối tác quốc tế; gia nhập, rút khỏi các tổ chức quốc tế; ký kết, phê chuẩn, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện, từ bỏ hoặc rút khỏi các điều ước, văn kiện, thoả thuận quốc tế; thành lập, giải thể các tổ chức hữu nghị song phương, đa phương; việc đi công tác nước ngoài; việc đón các đoàn nước ngoài; việc đăng cai, tổ chức, chủ trì, tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tại Việt Nam; nhận và tặng các hình thức khen thưởng, danh hiệu, giải thưởng; ứng cử, đề cử bầu vào các chức danh lãnh đạo hoặc tham gia làm lãnh đạo, thành viên các tổ chức quốc tế, tổ chức, doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài; tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn của nước ngoài; đưa tin hoạt động đối ngoại và một số hoạt động có yếu tố nước ngoài.

2. *Các tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng:* Là các tổ chức, diễn đàn liên quốc gia, liên chính đảng, liên chính phủ, liên nghị viện và các tổ chức, diễn đàn quốc tế khác nếu tham gia, rút khỏi hoặc hoạt động tại tổ chức, diễn đàn đó ảnh hưởng đến chủ quyền quốc gia, chính sách cơ bản của Việt Nam về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, phát triển kinh tế - xã hội.

3. *Các đối tác có vị trí quan trọng:* Là nước láng giềng có chung biên giới, nước có quan hệ đặc biệt, đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với Việt Nam; các cơ chế, diễn đàn và khuôn khổ hợp tác đa phương có tầm quan trọng chiến lược đối với Việt Nam.

4. *Điều ước quốc tế đặc biệt quan trọng:* Là các điều ước quốc tế được ký kết nhân danh Nhà nước hoặc các điều ước quốc tế thuộc thẩm quyền phê chuẩn của Quốc hội.

5. *Phức tạp, nhạy cảm:* Là những vấn đề liên quan đến biên giới, lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, an ninh, quốc phòng, các khía cạnh an ninh, chính trị

của vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo có thể bị lợi dụng để xâm phạm hoặc gây ảnh hưởng xấu đến lợi ích quốc gia - dân tộc, thể chế chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bản sắc văn hoá dân tộc, bí mật nhà nước.

6. Điều chỉnh mang tính kỹ thuật (đối với các hoạt động đối ngoại cụ thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt): Bao gồm tăng, giảm thời gian công tác không quá 2 ngày; thay đổi thời gian tổ chức hoạt động trong cùng một năm; kinh phí phát sinh nhưng vẫn cân đối được trong ngân sách nhà nước đã cấp cho cơ quan, tổ chức, địa phương trong năm tài chính; thay đổi cấp trưởng đoàn đối với nhân sự không cần trình cấp có thẩm quyền ở Trung ương duyệt.

7. Hoạt động phát sinh đột xuất: Là những hoạt động không nằm trong kế hoạch đã được duyệt và không có vấn đề nhạy cảm, phức tạp, thời gian diễn ra gấp (như khám/chữa bệnh khẩn cấp; hiếu, hi; cứu trợ thiên tai, dịch bệnh trong khả năng và thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, địa phương; hoạt động thăm hỏi các địa phương biên giới diễn ra trong ngày).

8. Hoạt động đối ngoại thông thường: Bao gồm chủ trì, tham dự điện đàm/hội đàm trực tuyến, hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam, trả lời phỏng vấn, ghi âm, ghi hình, tiếp khách quốc tế, tham dự các hoạt động tiếp tân đối ngoại... không có yếu tố, nội dung phức tạp, nhạy cảm.

9. Hoạt động đối ngoại của Trung ương Đảng: Là hoạt động đối ngoại với danh nghĩa Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam, được phép nhân danh hoặc thay mặt Trung ương Đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam do Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc cấp có thẩm quyền phân công, uỷ quyền (kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của Trung ương Đảng do Đảng uỷ Bộ Ngoại giao tổng hợp, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt).

10. Thăm nội bộ: Là chuyến thăm làm việc không đưa tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng của khách cấp cao nước ngoài đến Việt Nam theo thoả thuận của lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam để trao đổi về các vấn đề trong quan hệ giữa hai bên.

11. Công tác tổ chức, hậu cần: Là các công việc phục vụ triển khai hoạt động đối ngoại như: Dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí; mời và tổng hợp danh sách thành viên đoàn tham gia hoạt động; công văn thông báo đoàn ra/đón đoàn vào; bảo đảm an ninh, an toàn; tổ chức chuyên cơ, phương tiện vận chuyển và công việc hậu cần khác phục vụ hoạt động đối ngoại...

Chương II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 4. Thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Bộ Chính trị

1.1. Chỉ đạo chuẩn bị những vấn đề chiến lược và chủ trương, chính sách lớn về đối ngoại hoặc có liên quan đến đối ngoại trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng; những chủ trương, định hướng lớn về bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa, an ninh, hoà bình, ổn định và lợi ích quốc gia - dân tộc, trách nhiệm quốc tế của Đảng, Nhà nước; chủ trương Việt Nam tham gia, ký kết hoặc chấm dứt hiệu lực của điều ước quốc tế đặc biệt quan trọng trước khi Quốc hội phê chuẩn hoặc xem xét, quyết định.

1.2. Đánh giá, nhận định, dự báo tình hình quốc tế, khu vực và quan hệ đối ngoại; xác định phương hướng, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước.

1.3. Chủ trương thiết lập khuôn khổ quan hệ lâu dài, hợp tác về quốc phòng, an ninh, khôi phục, đình chỉ quan hệ ngoại giao với những nước thay đổi chế độ chính trị hoặc thay đổi quan điểm, chính sách đối với nước ta; thiết lập, thúc đẩy quan hệ giữa Đảng ta với các chính đảng không phải là đảng cộng sản, công nhân, cánh tả; đình chỉ, chấm dứt quan hệ giữa Đảng ta với các chính đảng nước ngoài; gia nhập hoặc rút khỏi các tổ chức quốc tế quan trọng và phương hướng hoạt động trong các tổ chức đó.

1.4. Chủ trương và chính sách của Việt Nam đối với các tổ chức quốc tế, các nước láng giềng, các nước lớn và với một số đối tác quan trọng.

1.5. Chủ trương đăng cai, những nội dung chủ yếu Việt Nam tham gia các hội nghị quốc tế cấp người đứng đầu Đảng, Nhà nước.

1.6. Chủ trương Việt Nam đàm phán, tham gia, ký kết hoặc chấm dứt hiệu lực các điều ước quốc tế quan trọng thuộc thẩm quyền phê chuẩn, quyết định của Quốc hội liên quan đến thể chế chính trị, biên giới lãnh thổ, chủ quyền và lợi ích quốc gia - dân tộc (trừ các trường hợp Ban Chấp hành Trung ương Đảng cho ý kiến). Quyết định những nội dung chủ yếu của đề án, văn kiện, điều ước của Đảng, Nhà nước ký kết với nước ngoài liên quan đến biên giới, lãnh thổ, chủ quyền, an ninh và lợi ích quốc gia - dân tộc.

1.7. Quan điểm của Việt Nam đối với các vấn đề hoà bình và chiến tranh, xung đột quốc tế và khu vực; các sự kiện quốc tế quan trọng, phức tạp, nhạy cảm; các vấn đề trong lĩnh vực đối ngoại tác động lớn đến tình hình

chính trị, kinh tế, xã hội, chủ quyền, an ninh quốc gia và quan hệ đối ngoại của ta.

1.8. Chương trình hoạt động đối ngoại (toàn khoá, hằng năm) của lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; chương trình hoạt động đối ngoại tổng thể hằng năm của lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Chủ trương đối với đoàn ra của lãnh đạo chủ chốt phát sinh ngoài chương trình hoạt động đối ngoại đã được Bộ Chính trị phê duyệt; chủ trương lãnh đạo chủ chốt đón người đứng đầu nhà nước, chính phủ, nghị viện các nước, các chính đảng, tổ chức quốc tế hoặc một số đối tác khác có vị trí quan trọng trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam phát sinh ngoài chương trình hoạt động đối ngoại đã được Bộ Chính trị phê duyệt.

1.9. Quyết định đề án đoàn ra, đón đoàn vào (trừ các đề án đón đoàn không có nội dung phức tạp, nhạy cảm, vượt thẩm quyền), nội dung hoạt động đối ngoại quan trọng của lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; nội dung làm việc, trao đổi với người đứng đầu nhà nước, chính phủ, nghị viện các nước, các chính đảng, tổ chức quốc tế hoặc một số đối tác khác mà có vị trí quan trọng trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam.

1.10. Chủ trương các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng.

Chủ trương tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước và giải thưởng của Việt Nam cho người đứng đầu nhà nước, chính phủ, nghị viện các nước, các chính đảng và tổ chức quốc tế có vị trí quan trọng trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam.

1.11. Chủ trương xử lý các tình huống phức tạp để bảo vệ, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và các tình huống đặc biệt của đất nước; một số vụ án, vụ việc đặc biệt nghiêm trọng có liên quan đến đối ngoại và vụ án, vụ việc có yếu tố nước ngoài liên quan đến cán bộ, đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị quản lý.

1.12. Chủ trương cử lực lượng vũ trang nhân dân tham gia hoạt động bảo vệ hoà bình của Liên hợp quốc (đối với hình thức đơn vị và trong trường hợp cử mới, điều chỉnh, rút lực lượng).

1.13. Những vấn đề quan trọng khác về đối ngoại do Ban Bí thư, Tổng Bí thư, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, các cấp uỷ, tổ chức đảng

trực thuộc Trung ương, Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ Ngoại giao đề xuất mà Bộ Chính trị thấy cần thiết hoặc do Bộ Chính trị yêu cầu.

2. Ban Bí thư

2.1. Chủ trương thiết lập, nâng cấp, khôi phục, đình chỉ quan hệ ngoại giao với các nước và đối tác; gia nhập hoặc rút khỏi các tổ chức quốc tế và phương hướng hoạt động trong các tổ chức đó (trừ các trường hợp nêu tại Điểm 1.3, Khoản 1, Điều 4); thiết lập, thúc đẩy quan hệ giữa Đảng ta với các đảng cộng sản, công nhân, cánh tả trên thế giới.

2.2. Định hướng tuyên truyền, thông tin đối ngoại; nội dung và phương thức bày tỏ quan điểm của Đảng, Nhà nước ta đối với các sự kiện quốc tế quan trọng, phức tạp, nhạy cảm (trừ các trường hợp nêu tại Điểm 1.7, Khoản 1, Điều 4).

2.3. Chủ trương, nội dung chủ yếu: Đăng cai, tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế với danh nghĩa Trung ương Đảng mà cấp chủ trì/tham dự là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư hoặc chủ đề, nội dung thuộc thẩm quyền của Ban Bí thư (trừ các trường hợp nêu tại Điểm 1.5, Khoản 1, Điều 4); đàm phán, tham gia, ký kết hoặc chấm dứt hiệu lực các văn bản, thoả thuận ký kết với nước ngoài (trừ các trường hợp nêu tại Điểm 1.6, Khoản 1, Điều 4).

2.4. Chủ trương về việc các đồng chí Ủy viên Ban Bí thư, nguyên lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Ủy viên Ban Bí thư nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng.

Chủ trương tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng của Việt Nam cho các tổ chức và cá nhân nước ngoài (trừ các trường hợp Bộ Chính trị cho ý kiến hoặc các trường hợp được Ban Bí thư uỷ quyền).

2.5. Chủ trương các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương và các tổ chức nhân dân có tổ chức đảng trực thuộc Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố gia nhập hoặc rút khỏi các tổ chức quốc tế; nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng.

2.6. Chủ trương xây dựng tượng đài, di tích lưu niệm các danh nhân Việt Nam ở nước ngoài và các danh nhân nước ngoài tại Việt Nam; đặt tên các địa danh, danh nhân Việt Nam ở nước ngoài và các danh nhân, địa danh nước ngoài tại Việt Nam.

2.7. Chủ trương xử lý một số vụ án, vụ việc đặc biệt nghiêm trọng có liên quan đến đối ngoại và vụ án, vụ việc có yếu tố nước ngoài liên quan đến cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Bí thư quản lý.

2.8. Chỉ đạo xử lý các vấn đề cụ thể phức tạp nảy sinh về đối ngoại và những vấn đề khác về đối ngoại do các đồng chí Ủy viên Ban Bí thư, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Ngoại giao đề xuất mà Ban Bí thư thấy cần thiết hoặc do Ban Bí thư yêu cầu.

2.9. Thường trực Ban Bí thư (*gồm đồng chí Tổng Bí thư và đồng chí Thường trực Ban Bí thư*)

2.9.1. Chủ trương đón đoàn vào của lãnh đạo chủ chốt phát sinh ngoài Chương trình hoạt động đối ngoại đã được Bộ Chính trị phê duyệt (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị nêu tại Điểm 1.8, Khoản 1, Điều 4); việc đón các đoàn của người có vị trí cao của các chính đảng có vị trí quan trọng trong quan hệ đối ngoại với Việt Nam phát sinh ngoài kế hoạch.

2.9.2. Việc hoãn/hủy các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước đã có chủ trương triển khai do tình hình thay đổi.

2.9.3. Việc cử lực lượng vũ trang tham gia các hoạt động cứu hộ, cứu nạn quốc tế; báo cáo Bộ Chính trị về quyết định của Thường trực Ban Bí thư.

2.9.4. Việc đi nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam và trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố phức tạp, nhạy cảm của nguyên lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, Đại tướng lực lượng vũ trang đã nghỉ công tác.

2.9.5. Các vấn đề, hoạt động đối ngoại khác vượt thẩm quyền của đồng chí Thường trực Ban Bí thư (nêu tại Khoản 5, Điều 5) nhưng chưa đến mức phải báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư (như việc thăm viếng, thăm quá cảnh...) và những công việc khác được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao, ủy quyền.

Điều 5. Thẩm quyền của lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước

1. Tổng Bí thư

1.1. Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện những nghị quyết, quyết định, chỉ thị về đối ngoại của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; trực tiếp chỉ đạo các vấn đề trọng yếu và cơ mật về quốc phòng, an ninh và đối ngoại; định hướng chuẩn bị các đề án trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng và một số đề án quan trọng trình Bộ Chính trị.

1.2. Xem xét, quyết định việc đi công tác nước ngoài; chủ trì các hội nghị, hội thảo quốc tế có yếu tố phức tạp, nhạy cảm (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam; điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương (trừ điều chỉnh mang tính kỹ thuật); chủ trương đối với hoạt động đối ngoại của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị phát sinh ngoài chương trình đã được Bộ Chính trị phê duyệt (trừ các trường hợp nêu tại Khoản 1, Điều 4).

1.3. Chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại của Tổng Bí thư đã được Bộ Chính trị phê duyệt, trong đó xem xét, quyết định đề án đón đoàn không có nội dung phức tạp, nhạy cảm. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng Bí thư hội ý, trao đổi với các lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước hoặc xin ý kiến Bộ Chính trị.

2. Chủ tịch nước

2.1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại của Chủ tịch nước đã được Bộ Chính trị phê duyệt (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị nêu tại Điểm 1.9, Khoản 1, Điều 4), trong đó, xem xét, quyết định đề án đón đoàn không có nội dung phức tạp, nhạy cảm, nội dung làm việc với người đứng đầu nhà nước.

2.2. Xem xét, quyết định việc đi công tác nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế có yếu tố phức tạp, nhạy cảm (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam; điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương (trừ điều chỉnh mang tính kỹ thuật) hoặc chủ trương đối với hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài Chương trình đã được Bộ Chính trị phê duyệt; nội dung làm việc với phó nguyên thủ quốc gia, thành viên hoàng gia các nước là phó nguyên thủ quốc gia, người đứng đầu các cơ quan tư pháp; chủ trương nhận huân chương, huy chương, danh hiệu và giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng đối với Phó Chủ tịch nước, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

2.3. Phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của lãnh đạo: Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chủ tịch nước (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị).

Xem xét, quyết định chủ trương nhận huân chương, huy chương, danh hiệu và giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Ban Bí thư nêu tại Điểm 2.4, Khoản 2, Điều 4); việc đi công tác nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế có yếu tố phức tạp, nhạy cảm (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam; trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố phức tạp, nhạy cảm; điều chỉnh hoạt động

đổi ngoại đã có chủ trương (trừ điều chỉnh mang tính kỹ thuật) và hoạt động đổi ngoại phát sinh ngoài kế hoạch (trừ các hoạt động đổi ngoại thông thường, không có yếu tố phức tạp, nhạy cảm) đối với Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và người đứng đầu các cơ quan này.

Cho ý kiến về nội dung làm việc quan trọng, có yếu tố phức tạp, nhạy cảm của người đứng đầu Văn phòng Chủ tịch nước với đối tác quốc tế.

2.4. Xem xét, quyết định việc đi nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam và trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố phức tạp, nhạy cảm; nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng đối với nguyên Phó Chủ tịch nước, nguyên Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, nguyên Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Thủ tướng Chính phủ

3.1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình hoạt động đổi ngoại của Thủ tướng Chính phủ đã được Bộ Chính trị phê duyệt (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị nêu tại Điểm 1.9, Khoản 1, Điều 4), trong đó xem xét, quyết định đề án đón đoàn không có nội dung phức tạp, nhạy cảm, nội dung làm việc với người đứng đầu Chính phủ.

3.2. Chỉ đạo việc chuẩn bị và trình xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư về: Việc thiết lập, nâng cấp, khôi phục, đình chỉ quan hệ ngoại giao với các nước; việc nước ta gia nhập, phương hướng hoạt động và rút khỏi các tổ chức quốc tế quan trọng, khu vực thương mại tự do; những nội dung chủ yếu của đề án, văn kiện, điều ước ký kết với nước ngoài liên quan đến biên giới, lãnh thổ, chủ quyền quốc gia; chiến lược, lộ trình hội nhập quốc tế; những dự án, công trình quan trọng có yếu tố nước ngoài, có tác động lớn đến kinh tế, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; những thoả thuận kinh tế lớn với nước ngoài.

3.3. Xem xét, quyết định việc đi công tác nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế có yếu tố phức tạp, nhạy cảm (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam; điều chỉnh hoạt động đổi ngoại đã có chủ trương (trừ điều chỉnh mang tính kỹ thuật) hoặc chủ trương đối với hoạt động đổi ngoại phát sinh ngoài Chương trình đã được Bộ Chính trị phê duyệt; nội dung làm việc với cấp phó của người đứng đầu chính phủ nước ngoài; chủ trương nhận huân chương, huy chương, danh hiệu và giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng đối với Phó Thủ tướng Chính phủ.

3.4. Phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của lãnh đạo cấp bộ (bao gồm Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam), tỉnh và tương đương (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị). Điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương (trừ điều chỉnh mang tính kỹ thuật) và hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch (trừ các hoạt động đối ngoại thông thường) đối với Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại cơ quan của Chính phủ và người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan, đơn vị do Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ thành lập, quản lý (trừ các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương), các doanh nghiệp nhà nước (trừ doanh nghiệp nhà nước trực thuộc lực lượng vũ trang), các tỉnh, thành phố.

Phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm; điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương (bao gồm điều chỉnh mang tính kỹ thuật) hoặc hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch (bao gồm hoạt động đối ngoại thông thường) đối với cán bộ chuyên trách công tác đảng của Đảng uỷ Chính phủ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

Xem xét, quyết định chủ trương nhận huân chương, huy chương, danh hiệu và giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng; việc đi công tác nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam và trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố phức tạp, nhạy cảm đối với Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại Đảng uỷ Chính phủ, cơ quan của Chính phủ (trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an); bộ trưởng và tương đương, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập và quản lý (trừ các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương), chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố (trừ bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ).

Cho ý kiến về chủ trương nội dung làm việc quan trọng, có yếu tố phức tạp, nhạy cảm của bộ trưởng và tương đương với bộ trưởng, lãnh đạo cấp tương đương của chính phủ các nước, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức quốc tế.

3.5. Xem xét, quyết định việc đi nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam và trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố phức tạp, nhạy cảm; nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng đối với nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ.

3.6. Xem xét, quyết định cử lực lượng dân sự tham gia hoạt động gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc, các hoạt động cứu hộ, cứu nạn quốc tế. Đối với các trường hợp tham gia các hoạt động diễn ra tại các địa bàn phức tạp, nhạy cảm, báo cáo xin ý kiến Thường trực Ban Bí thư trước khi quyết định.

4. Chủ tịch Quốc hội

4.1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Quốc hội đã được Bộ Chính trị phê duyệt (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị tại Điểm 1.9, Khoản 1, Điều 4), trong đó, xem xét, quyết định đề án đón đoàn không có nội dung phức tạp, nhạy cảm, nội dung làm việc với người đứng đầu cơ quan lập pháp các nước, tổ chức liên nghị viện thế giới, khu vực.

4.2. Xem xét, quyết định việc đi công tác nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế có yếu tố phức tạp, nhạy cảm (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam; điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương (trừ điều chỉnh mang tính kỹ thuật) hoặc chủ trương đối với hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài Chương trình đã được Bộ Chính trị phê duyệt; nội dung làm việc với cấp phó người đứng đầu cơ quan lập pháp các nước; chủ trương nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng đối với Phó Chủ tịch Quốc hội.

4.3. Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội bao gồm Tổng Thư ký Quốc hội, Nhóm Nghị sĩ hữu nghị, Nhóm Nữ đại biểu Quốc hội, Nhóm Đại biểu Quốc hội trẻ, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước. Quyết định việc điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương (trừ điều chỉnh mang tính kỹ thuật) hoặc hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch (trừ các hoạt động đối ngoại thông thường) đối với Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, cán bộ chuyên trách công tác tại Đảng uỷ Quốc hội thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại các cơ quan của Quốc hội và người đứng đầu các cơ quan này (bao gồm Tổng Thư ký Quốc hội).

Xem xét, quyết định chủ trương nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Ban Bí thư nêu tại Điểm 2.4, Khoản 2, Điều 4); việc đi công tác nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam và trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố

phức tạp, nhạy cảm đối với Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại Đảng uỷ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội.

Cho ý kiến về nội dung làm việc quan trọng, có yếu tố phức tạp, nhạy cảm đối với người đứng đầu các cơ quan của Quốc hội với đối tác nước ngoài.

4.4. Xem xét, quyết định việc đi nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố phức tạp, nhạy cảm; nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng đối với nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội.

5. Đồng chí Thường trực Ban Bí thư

5.1. Chỉ đạo giải quyết những công việc thường xuyên liên quan đến đối ngoại đảng; Chương trình hoạt động đối ngoại của đồng chí Thường trực Ban Bí thư đã được Bộ Chính trị phê duyệt (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị tại Điểm 1.9, Khoản 1, Điều 4), trong đó, xem xét, quyết định đề án đón đoàn không có nội dung phức tạp, nhạy cảm.

5.2. Phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm, điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương (trừ điều chỉnh mang tính kỹ thuật) và hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch của Trung ương Đảng, có yếu tố phức tạp, nhạy cảm hoặc có sự tham gia của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội); chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của Trung ương Đảng; nội dung quan trọng, phức tạp, nhạy cảm khi tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế với danh nghĩa Trung ương Đảng (trừ các trường hợp nêu tại Điều 4 và Điều 5).

Phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (đối với thủ trưởng và phó thủ trưởng cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam), các cơ quan đảng ở Trung ương. Cho ý kiến về chủ trương đón đoàn vào phát sinh ngoài kế hoạch với danh nghĩa đón là Trung ương Đảng (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thường trực Ban Bí thư nêu tại Điểm 2.9.1, Khoản 2, Điều 4) và nội dung làm việc quan trọng với đoàn cấp cao của chính đảng nước ngoài thăm Việt Nam, với người đứng đầu các chính đảng, các tổ chức đa phương chính đảng trong kế hoạch của Trung ương Đảng đã được duyệt (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị nêu tại Điểm 1.9, Khoản 1, Điều 4).

5.3. Xem xét, quyết định điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương (trừ điều chỉnh mang tính kỹ thuật) hoặc chủ trương đối với hoạt động

đôi ngoại phát sinh ngoài Chương trình đã được Bộ Chính trị phê duyệt đối với các đồng chí Ủy viên Ban Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, trưởng ban đảng ở Trung ương, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Tổng Bí thư hoặc có yếu tố phức tạp, nhạy cảm cần xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư).

5.4. Phê duyệt kế hoạch hoạt động đôi ngoại hằng năm đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác tại các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị); điều chỉnh hoạt động đôi ngoại đã có chủ trương (trừ điều chỉnh mang tính kỹ thuật) hoặc hoạt động đôi ngoại phát sinh ngoài kế hoạch (trừ các hoạt động đôi ngoại thông thường) đối với Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý công tác tại các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng và người đứng đầu các cơ quan này.

5.5. Phê duyệt kế hoạch hoạt động đôi ngoại hằng năm; điều chỉnh hoạt động đôi ngoại đã có chủ trương (trừ điều chỉnh mang tính kỹ thuật) hoặc hoạt động đôi ngoại phát sinh ngoài kế hoạch (trừ các hoạt động đôi ngoại thông thường) của các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng, cán bộ chuyên trách công tác đảng của Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

5.6. Xem xét, quyết định việc đi công tác nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam và trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố phức tạp, nhạy cảm đối với Ủy viên Ban Bí thư; Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, trưởng ban đảng ở Trung ương, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Tổng Bí thư); Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác trong các lực lượng vũ trang, các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng, Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, sĩ quan có quân hàm, cấp hàm từ Thượng tướng trở lên (bao gồm cả cán bộ biệt phái tại các cơ quan đảng, nhà nước); người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng; bí thư tỉnh ủy, thành ủy (kể cả các trường hợp bí thư tỉnh ủy, thành ủy kiêm chủ tịch ủy ban nhân dân hoặc chủ tịch hội đồng nhân dân).

Chủ trương về việc các chức danh cán bộ nêu trên nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng (trừ các trường hợp nêu tại Điều 4).

5.7. Xem xét, quyết định việc đi nước ngoài, chủ trì hoặc tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam và trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố phức tạp, nhạy cảm đối với nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Ủy viên Ban Bí thư, nguyên Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, nguyên trưởng ban đảng ở Trung ương, nguyên Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, nguyên Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nguyên Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, nguyên Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Thượng tướng lực lượng vũ trang đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu.

Xem xét, quyết định việc nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng của các cán bộ nêu trên (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Ban Bí thư).

Xem xét, quyết định việc đi công tác nước ngoài hoặc tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế với danh nghĩa đại diện cho Đảng, Nhà nước đối với các cán bộ nghỉ hưu khi còn đang công tác thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý theo quy định của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ.

5.8. Chủ trương các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương có tổ chức đảng trực thuộc Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ ký kết các văn bản, thoả thuận hợp tác quốc tế; đăng cai, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam có nội dung phức tạp, nhạy cảm, quan trọng.

5.9. Chủ trương thành lập, giải thể các tổ chức hữu nghị song phương hoặc đa phương giữa Nhân dân ta với Nhân dân các nước trên thế giới ở cấp Trung ương.

6. Khi giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền liên quan đến công tác đối ngoại

Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Thường trực Ban Bí thư chủ động báo cáo, đề xuất để Tổng Bí thư chủ trì hội ý, trao đổi giữa các lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và các Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư có liên quan trước khi quyết định hoặc xin

ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư tùy theo phạm vi và tầm quan trọng của vấn đề; báo cáo tình hình công tác với Tổng Bí thư khi được yêu cầu; thực hiện các nhiệm vụ được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư uỷ quyền giải quyết, xử lý.

Điều 6. Thẩm quyền của các đảng uỷ trực thuộc Trung ương; các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng; đảng uỷ bộ, ngành, cơ quan Trung ương

1. Ban Thường vụ Quân uỷ Trung ương, Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại; định hướng và xác định trọng tâm công tác đối ngoại; tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước và kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm đã được duyệt.

1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.3. Xem xét, phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của các đơn vị trực thuộc. Quyết định chủ trương các hoạt động đối ngoại thông thường của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. Lãnh đạo việc xây dựng, triển khai đề án và kế hoạch đón các đoàn nước ngoài. Quyết định điều chỉnh mang tính kỹ thuật các hoạt động đối ngoại đã có chủ trương phê duyệt. Quyết định chủ trương đối với các hoạt động trong khuôn khổ các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

1.4. Xem xét, quyết định việc đi công tác nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) có yếu tố phức tạp, nhạy cảm tổ chức tại Việt Nam; tiếp khách quốc tế; trả lời phỏng vấn nước ngoài; nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng đối với cán bộ Quân đội, Công an diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư).

1.5. Chủ trương chủ trì hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam và trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố phức tạp, nhạy cảm; nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng đối với các cán bộ nghỉ hưu khi còn đang công tác trong lực lượng vũ trang thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của đồng chí Thường trực Ban Bí thư).

1.6. Phó Bí thư Quân uỷ Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Bí thư Đảng uỷ Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định việc đi nước ngoài đối với cán bộ nghỉ hưu khi còn đang công tác trong lực lượng vũ trang thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư).

1.7. Quyết định điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương (trừ điều chỉnh mang tính kỹ thuật) và chủ trương hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch đối với lãnh đạo cấp phó của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (trừ các trường hợp là Uỷ viên Trung ương Đảng, Uỷ viên dự khuyết Trung ương Đảng).

1.8. Trường hợp có yếu tố phức tạp, nhạy cảm, xin ý kiến Thường trực Ban Bí thư (theo thẩm quyền) trước khi quyết định.

2. Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương

2.1. Ban thường vụ đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo:

2.1.1. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác tại đảng uỷ (bao gồm cán bộ chuyên trách công tác đảng, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước) gửi về Đảng uỷ Bộ Ngoại giao để thẩm định, trước khi phê duyệt.

Đối với các hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch (trừ các hoạt động đối ngoại thông thường không có yếu tố phức tạp, nhạy cảm) của các Uỷ viên Trung ương Đảng, Uỷ viên dự khuyết Trung ương Đảng, lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao và trình cấp có thẩm quyền duyệt chủ trương trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày.

2.1.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Thường trực đảng uỷ xem xét, quyết định:

2.2.1. Việc đi công tác nước ngoài; chủ trì hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam; tiếp khách quốc tế; trả lời phỏng vấn nước ngoài; nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng đối với cán bộ chuyên trách công tác đảng tại các đảng uỷ trực thuộc Trung ương (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước).

2.2.2. Chủ trương về việc đi nước ngoài; chủ trì hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam và trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố phức tạp, nhạy cảm; nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng đối với các cán bộ nghỉ hưu đang sinh hoạt đảng tại các đảng bộ, chi bộ trực thuộc khi còn đang công tác thuộc diện Bộ Chính trị quản lý (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của đồng chí Thường trực Ban Bí thư).

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng

3.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại; xác định phương hướng và trọng tâm công tác đối ngoại; tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước và kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm đã được duyệt.

3.2. Lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm đối với Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác tại cơ quan mình, gửi Đảng uỷ Bộ Ngoại giao thẩm định, tham mưu trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư phê duyệt. Đối với hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch (trừ hoạt động đối ngoại thông thường), các cơ quan gửi văn bản trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày để Đảng uỷ Bộ Ngoại giao thẩm định, tham mưu trình duyệt chủ trương.

3.3. Quyết định việc ký kết các văn bản, thoả thuận hợp tác quốc tế; tổ chức, chủ trì hoặc tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tại Việt Nam của các đơn vị trực thuộc (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của đồng chí Thường trực Ban Bí thư). Quyết định đề án các hoạt động đối ngoại cụ thể đã có chủ trương. Quyết định chủ trương đối với các hoạt động trong khuôn khổ các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3.4. Người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng xem xét, quyết định:

3.4.1. Chủ trương về việc đi công tác nước ngoài; chủ trì hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam; tiếp khách quốc tế; trả lời phỏng vấn nước ngoài; nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng đối với các cán bộ công tác tại cơ quan (trừ trường hợp Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng).

3.4.2. Quyết định việc điều chỉnh mang tính kỹ thuật các hoạt động đối ngoại đã có chủ trương phê duyệt, hoạt động đối ngoại thông thường của lãnh đạo, cán bộ công tác tại cơ quan.

3.4.3. Việc đi nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam và trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố phức tạp, nhạy cảm; nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng đối với cán bộ nghỉ hưu đang sinh hoạt đảng tại các đảng bộ, chi bộ trực thuộc khi còn đang công tác thuộc diện Ban Bí thư quản lý.

3.5. Trong trường hợp phức tạp, nhạy cảm, các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng lấy ý kiến của Đảng uỷ Bộ Ngoại giao trước khi quyết định hoặc trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

4. Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương

4.1. Ban Thường vụ Đảng uỷ bộ, ngành, cơ quan Trung ương:

4.1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại; xác định phương hướng và trọng tâm công tác đối ngoại; tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước và kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm đã được duyệt.

4.1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của cơ quan để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền.

Đối với các hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch (trừ hoạt động đối ngoại thông thường) của Uỷ viên Trung ương Đảng, Uỷ viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại cơ quan, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị do Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ thành lập, quản lý (trừ các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương), các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc, lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao và trình cấp có thẩm quyền duyệt chủ trương trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày.

4.2. Người đứng đầu bộ, ngành, cơ quan Trung ương xem xét, quyết định:

4.2.1. Chủ trương về việc đi công tác nước ngoài; điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương hoặc hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch; chủ trì hoặc tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam; tiếp khách quốc tế; trả lời phỏng vấn nước ngoài; nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ

chức quốc tế tặng đối với cán bộ công tác tại cơ quan (trừ trường hợp Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng).

4.2.2. Quyết định việc điều chỉnh mang tính kỹ thuật các hoạt động đối ngoại đã có chủ trương phê duyệt, hoạt động đối ngoại thông thường của lãnh đạo, cán bộ công tác tại cơ quan.

4.2.3. Đề án và kế hoạch đón các đoàn nước ngoài đã có chủ trương. Quyết định chủ trương đối với các hoạt động trong khuôn khổ các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4.2.4. Kế hoạch hoạt động đối ngoại; việc gia nhập hoặc rút khỏi các tổ chức quốc tế; nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng; chủ trương ký kết thoả thuận, văn bản hợp tác quốc tế; chủ trương tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương (trừ hội quần chúng có tổ chức đảng trực thuộc Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương), hội quần chúng thuộc thẩm quyền quản lý hoặc có lĩnh vực hoạt động chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan theo quy định của Bộ Nội vụ. Trường hợp phức tạp, nhạy cảm, các bộ, ngành, cơ quan Trung ương lấy ý kiến của Đảng uỷ Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ và Bộ Công an trước khi quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền.

4.2.5. Chủ trì, tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) và trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố phức tạp, nhạy cảm; nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng đối với cán bộ nghỉ hưu (khi còn đang công tác thuộc diện Ban Bí thư quản lý) đang sinh hoạt đảng tại đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

4.3. Trường hợp phức tạp, nhạy cảm, trước khi quyết định, trao đổi với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan, xin ý kiến Phó Chủ tịch nước đối với các cơ quan thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch nước; Phó Thủ tướng Chính phủ trực tiếp phụ trách đối với cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Chính phủ, các cơ quan, đơn vị do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập và quản lý; Phó Chủ tịch Quốc hội trực tiếp phụ trách đối với các cơ quan thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

5. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương

5.1. Ban Thường vụ Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương:

5.1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoạt động đối ngoại của các đoàn thể, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương có tổ chức đảng trực thuộc theo chủ trương, kế hoạch đã được duyệt.

5.1.2. Phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm, điều chỉnh hoạt động đã có chủ trương (trừ điều chỉnh mang tính kỹ thuật), chủ trương hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, bao gồm cán bộ chuyên trách công tác đảng (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 4 và Khoản 5.1, Khoản 5.5 của Điều 5).

5.1.3. Phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của cấp cục, vụ, đơn vị trực thuộc Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Quyết định và chịu trách nhiệm về nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý tham gia đoàn đi công tác nước ngoài; tổ chức, chủ trì hoặc tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tại Việt Nam đối với các đơn vị trực thuộc; việc nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng đối với các cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

5.2. Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương xem xét, quyết định:

5.2.1. Chủ trương nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng (trừ các trường hợp nêu tại Điều 4); điều chỉnh mang tính kỹ thuật đối với hoạt động đối ngoại đã có chủ trương và hoạt động đối ngoại thông thường phát sinh ngoài kế hoạch; việc đi công tác nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam có yếu tố phức tạp, nhạy cảm (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam đối với Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (bao gồm lãnh đạo chuyên trách công tác đảng) công tác tại Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương; người đứng đầu hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương có tổ chức đảng trực thuộc.

5.2.2. Điều chỉnh mang tính kỹ thuật các hoạt động đối ngoại đã có chủ trương phê duyệt, các hoạt động đối ngoại thông thường đối với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương có tổ chức đảng trực thuộc.

5.2.3. Đề án các hoạt động đối ngoại cụ thể đã có chủ trương. Quyết định chủ trương đối với các hoạt động trong khuôn khổ các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

5.2.4. Việc đi nước ngoài; chủ trì hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam và trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố phức tạp, nhạy cảm; nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng đối với nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nguyên Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương, nguyên Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

5.3. Trường hợp phức tạp, nhạy cảm, Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lấy ý kiến của Đảng ủy Bộ Ngoại giao trước khi quyết định các vấn đề nêu trên (trừ các quyết định về nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý tham gia đoàn đi công tác nước ngoài).

6. Tỉnh ủy, thành ủy

6.1. Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy:

6.1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại tại địa phương; xác định định hướng, trọng tâm công tác đối ngoại của địa phương; tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước tại địa phương và kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của địa phương đã được phê duyệt.

6.1.2. Chỉ đạo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố:

a) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của lãnh đạo cấp tỉnh để gửi Bộ Ngoại giao trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đối với các hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch (trừ các hoạt động đối ngoại thông thường) của Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ trì tổng hợp, lấy ý kiến Bộ Ngoại giao và trình Thủ tướng Chính phủ duyệt chủ trương trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày.

b) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, sở, ngành của địa phương để trình Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy phê duyệt.

6.1.3. Phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của cấp sở, ngành, đơn vị trực thuộc. Quyết định chủ trương ký kết thoả thuận, văn bản hợp tác quốc tế của các cơ quan, tổ chức đảng thuộc thẩm quyền quản lý.

6.1.4. Quyết định việc thành lập hoặc giải thể các tổ chức hữu nghị cấp tỉnh, thành phố và các tổ chức hữu nghị ở địa phương (lấy ý kiến Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Đảng uỷ Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trước khi xem xét, quyết định).

6.2. Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định:

6.2.1. Việc đi công tác nước ngoài; chủ trì hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam; tiếp khách quốc tế; trả lời phỏng vấn nước ngoài; nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng đối với các chức danh phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, các cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quản lý.

6.2.2. Điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương phê duyệt hoặc chủ trương hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch của lãnh đạo cấp phó tỉnh, thành phố (trừ các trường hợp là Uỷ viên Trung ương Đảng, Uỷ viên dự khuyết Trung ương Đảng). Quyết định việc điều chỉnh mang tính kỹ thuật các hoạt động đối ngoại đã có chủ trương phê duyệt, hoạt động đối ngoại thông thường của lãnh đạo cấp tỉnh, thành phố.

6.2.3. Đề án và kế hoạch đón các đoàn nước ngoài đã có chủ trương. Quyết định chủ trương đối với các hoạt động trong khuôn khổ các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6.2.4. Chủ trương về việc đi nước ngoài; chủ trì hoặc tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế (trực tiếp và trực tuyến) tổ chức tại Việt Nam và trả lời phỏng vấn nước ngoài có yếu tố phức tạp, nhạy cảm; nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu (*không bao gồm các trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý*) đang sinh hoạt đảng tại các đảng bộ, chi bộ trực thuộc (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước).

6.3. Trường hợp có yếu tố phức tạp, nhạy cảm, trước khi quyết định, Ban Thường vụ/Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ lấy ý kiến Bộ Ngoại giao, các cơ quan liên quan và báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền.

7. Đảng uỷ Bộ Ngoại giao

7.1. Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ Ngoại giao

7.1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thẩm định hoặc tham gia thẩm định các đề án trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đối ngoại của các cơ quan, tổ chức, địa phương.

7.1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai các mối quan hệ của Đảng với các chính đảng, tổ chức trên thế giới và triển khai hoạt động của Đảng tại các diễn đàn đa phương chính đảng; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức, triển khai các hoạt động đối ngoại nhân dân quan trọng.

7.1.3. Giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định về công tác đối ngoại của Đảng đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương theo quy định và lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác đối ngoại nhân dân.

7.1.4. Trình, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư các vấn đề đối ngoại thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư. Báo cáo Đảng uỷ Chính phủ trước khi báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với các vấn đề Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo, tham mưu báo cáo mà Đảng uỷ Chính phủ giao cho Đảng uỷ Bộ Ngoại giao tham mưu, triển khai.

7.1.5. Chỉ đạo Bộ Ngoại giao báo cáo trực tiếp Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội các vấn đề đối ngoại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội.

7.2. Bí thư Đảng uỷ Bộ Ngoại giao

7.2.1. Chỉ đạo giải quyết các công việc đối ngoại cụ thể của Đảng đã có chủ trương (bao gồm quyết định điều chỉnh mang tính kỹ thuật các hoạt động đối ngoại đã được đồng chí Thường trực Ban Bí thư phê duyệt chủ trương, hoạt động đối ngoại thông thường của Trung ương Đảng).

7.2.2. Cho ý kiến về Đề án đón, nội dung làm việc với đoàn của các chính đảng nước ngoài, tổ chức đa phương chính đảng thăm Việt Nam; phê duyệt điều chỉnh cấp Trưởng đoàn đối với các đoàn vào đã được phê duyệt về chủ trương; phê duyệt hoạt động đối ngoại phát sinh của Trung ương Đảng không có sự tham gia của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản

lý trên cơ sở cân đối kinh phí cấp cho hoạt động đối ngoại của Trung ương Đảng (trừ các trường hợp nêu tại Điều 4, Điều 5).

7.2.3. Chỉ đạo, quyết định những vấn đề cụ thể liên quan đến việc gửi điện của Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư gửi các đối tác nước ngoài (không ký) về chúc mừng, thăm hỏi, chia buồn, cảm ơn mang tính chất lễ tân, không nhạy cảm, không có các nội dung quan trọng trong quan hệ đối ngoại, cũng như hợp tác trong các lĩnh vực; báo cáo xin ý kiến Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư khi có các nội dung vượt thẩm quyền.

7.2.4. Trước khi quyết định các vấn đề nêu trên, nếu cần thiết, đồng chí Bí thư Đảng uỷ Bộ Ngoại giao trao đổi với các cơ quan liên quan và báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền.

8. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương, căn cứ thẩm quyền tại Điều 6 của Quy định này để cụ thể hóa nội dung phân cấp đối với cán bộ thuộc diện quản lý sau khi nghỉ hưu cho phù hợp.

Chương III

QUY TRÌNH LÀM VIỆC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 7. Về quy trình xin ý kiến

1. Quy trình xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

1.1. *Đối với những vấn đề đã có trong chương trình làm việc hằng năm hoặc do Bộ Chính trị, Ban Bí thư yêu cầu*, các cơ quan, tổ chức, địa phương được giao chuẩn bị đề án gửi tài liệu họp Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Văn phòng Trung ương Đảng trước ngày dự kiến họp ít nhất 15 ngày.

Đối với những vấn đề giải quyết công việc thường xuyên, các cơ quan, tổ chức, địa phương gửi tài liệu xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Văn phòng Trung ương Đảng trước ngày dự kiến họp ít nhất 15 ngày (trừ trường hợp đặc biệt hoặc bất khả kháng), đồng thời phải bảo đảm thời gian chuẩn bị và triển khai hoạt động.

Đối với các trường hợp cấp bách, vượt thẩm quyền, chưa có trong chương trình làm việc hằng năm, các cơ quan, tổ chức, địa phương báo cáo đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư phụ trách lĩnh vực xem xét, xử lý theo thẩm quyền, trách nhiệm; khi thấy cần thiết, đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư phụ trách lĩnh vực kiến nghị với Thường trực Ban Bí thư đưa vào chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

1.2. Tài liệu trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư gồm: Tờ trình, đề án (hoặc báo cáo), ý kiến các cơ quan, phụ lục (nếu có), dự thảo văn bản kết luận, quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Các cơ quan cần cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết (nhất là những nội dung còn ý kiến khác nhau); tờ trình cần ngắn gọn, nêu rõ các nội dung Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần tập trung thảo luận, cho ý kiến và kiến nghị, đề xuất cụ thể để Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

1.3. Văn phòng Trung ương Đảng chịu trách nhiệm thông báo ý kiến của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các đồng chí lãnh đạo Đảng đến các cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan để tổ chức thực hiện.

2. Quy trình xin ý kiến Thường trực Ban Bí thư, Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư:

2.1. Các cơ quan, tổ chức, địa phương trình xin ý kiến Thường trực Ban Bí thư, Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư qua cơ quan đầu mối là Đảng uỷ Bộ Ngoại giao.

2.2. Các cơ quan, tổ chức, địa phương gửi hồ sơ tới Đảng uỷ Bộ Ngoại giao (đồng gửi Văn phòng Trung ương Đảng) ít nhất 15 ngày trước ngày dự kiến diễn ra hoạt động đối ngoại (trừ trường hợp đặc biệt hoặc bất khả kháng).

3. Quy trình xin ý kiến Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội:

3.1. Các cơ quan, tổ chức, địa phương trình xin ý kiến Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội qua các cơ quan đầu mối là Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Uỷ ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội.

3.2. Các cơ quan, tổ chức, địa phương gửi hồ sơ tới Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Uỷ ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội ít nhất 15 ngày trước ngày dự kiến diễn ra hoạt động đối ngoại (trừ trường hợp đặc biệt hoặc bất khả kháng), đồng gửi hồ sơ tới Bộ Ngoại giao để theo dõi, tham mưu theo chức năng, nhiệm vụ và khi được yêu cầu.

4. Quy trình xin ý kiến đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm:

Các cơ quan, tổ chức, địa phương cần lấy ý kiến bằng văn bản của Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan, đồng thời gửi kèm ý kiến bằng văn bản của các cơ quan trong hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 8. Về xây dựng và trình duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm và hoạt động đối ngoại phát sinh

1. Chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm bao gồm: Đoàn ra, đoàn vào và các hoạt động khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền (nếu có).

2. Đối với Chương trình hoạt động đối ngoại hằng năm của lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

2.1. Đảng uỷ Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Uỷ ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội, Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan liên quan xây dựng, trình Bộ Chính trị Chương trình và nội dung hoạt động đối ngoại quan trọng hằng năm của lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và Chương trình tổng thể về hoạt động đối ngoại hằng năm (đoàn ra và các hoạt động khác nếu cần) của lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2.2. Trường hợp điều chỉnh hoặc hoạt động phát sinh ngoài Chương trình đã được phê duyệt, các cơ quan chủ trì sau khi lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (nêu tại Điều 4, Điều 5). Văn bản thông báo quyết định điều chỉnh Chương trình đã được duyệt hoặc phê duyệt chủ trương đối với hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài Chương trình của cấp có thẩm quyền phải gửi báo cáo Thường trực Ban Bí thư, đồng gửi Đảng uỷ Bộ Ngoại giao để theo dõi, tổng hợp.

2.2.1. Đảng uỷ Bộ Ngoại giao chủ trì trình cấp có thẩm quyền về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2.2.2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung hoạt động và gửi về Đảng uỷ Bộ Ngoại giao để thẩm định, tham mưu trình Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư (theo thẩm quyền quy định nêu tại Điều 5) về hoạt động đối ngoại của các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư công tác trong lực lượng vũ trang, lãnh đạo Bộ Quốc phòng (bao gồm Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam), Bộ Công an.

2.2.3. Cơ quan, tổ chức, địa phương chủ trì trình cấp có thẩm quyền (theo thẩm quyền quy định tại Điều 5) về hoạt động đối ngoại của các Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư với danh nghĩa lãnh đạo cơ quan, tổ chức, địa phương nơi công tác (gửi về Đảng uỷ Bộ Ngoại giao để thẩm định, tham mưu).

2.3. Trường hợp điều chỉnh mang tính kỹ thuật đối với các hoạt động đối ngoại cụ thể trong Chương trình hoạt động đối ngoại hằng năm đã được phê duyệt, đồng chí Trưởng đoàn chủ động xem xét, quyết định. Trường hợp có yếu tố phức tạp, nhạy cảm, chỉ đạo các cơ quan báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến (nêu tại Điều 4, Điều 5).

3. Đối với kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của các cơ quan, tổ chức, địa phương:

3.1. Các cơ quan, tổ chức, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của cơ quan, tổ chức, địa phương, gửi về cơ quan đầu mối tương ứng để tổng hợp (trước ngày 30/11 hằng năm) để tổng hợp, trình lãnh đạo xét duyệt.

3.1.1. Đảng uỷ Bộ Ngoại giao xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của Trung ương Đảng trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư phê duyệt.

3.1.2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác tại cơ quan và gửi về Đảng uỷ Bộ Ngoại giao để tổng hợp, thẩm định, tham mưu trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư phê duyệt.

3.1.3. Đảng uỷ các cơ quan Đảng ở Trung ương xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của cán bộ chuyên trách công tác đảng thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và gửi về Đảng uỷ Bộ Ngoại giao để tổng hợp, thẩm định, tham mưu trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư phê duyệt.

Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của cán bộ chuyên trách công tác đảng thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và gửi Đảng uỷ Bộ Ngoại giao để tổng hợp, thẩm định, tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Ban Thường vụ Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương phê duyệt.

3.1.4. Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chủ tịch nước xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của lãnh đạo cơ quan, gửi về Đảng uỷ Bộ Ngoại giao để tổng hợp, thẩm định, tham mưu trình Chủ tịch nước phê duyệt.

3.1.5. Các cơ quan của Chính phủ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan, đơn vị do Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ thành lập và quản lý (trừ các hội quần chúng ở Trung ương do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ có tổ

chức đảng trực thuộc Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương), các doanh nghiệp nhà nước (trừ doanh nghiệp nhà nước trực thuộc lực lượng vũ trang) xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của lãnh đạo cấp bộ và tương đương, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các Uỷ viên Trung ương Đảng, Uỷ viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại cơ quan, đơn vị và gửi về Bộ Ngoại giao để tổng hợp, thẩm định, tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3.1.6. Các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của lãnh đạo cấp tỉnh (bao gồm cả hoạt động đối ngoại của bí thư, phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, Uỷ viên Trung ương Đảng, Uỷ viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại địa phương) và gửi về Bộ Ngoại giao để tổng hợp, thẩm định, tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3.1.7. Hội đồng Dân tộc, các uỷ ban của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, các cơ quan, tổ chức thuộc Quốc hội xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của lãnh đạo cơ quan, tổ chức mình (bao gồm cả hoạt động đối ngoại của các Uỷ viên Uỷ ban Thường vụ Quốc hội) và gửi về Uỷ ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội để tổng hợp, thẩm định, tham mưu trình Uỷ ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt.

3.1.8. Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng kế hoạch đối ngoại hằng năm đối với thủ trưởng và phó thủ trưởng cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và gửi về Đảng uỷ Bộ Ngoại giao để thẩm định, tham mưu trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư phê duyệt. Các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương có tổ chức đảng trực thuộc Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương xây dựng kế hoạch đối ngoại hằng năm đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác tại cơ quan và gửi về Đảng uỷ Bộ Ngoại giao để thẩm định, tham mưu trình Ban Thường vụ Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương phê duyệt.

3.1.9. Ban Thường vụ Quân uỷ Trung ương, Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương, Ban Thường vụ Đảng uỷ bộ, ngành, cơ quan Trung ương, Ban Thường vụ Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng xem xét, phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của các đơn vị trực thuộc, sở, ngành, địa phương.

3.2. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của các cơ quan, tổ chức, địa phương (nêu tại các điểm

từ 3.1.1 đến 3.1.8 Khoản 3, Điều này), cơ quan đầu mối tương ứng tham khảo ý kiến của Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài đối với các đoàn đi công tác nước ngoài mà cấp trưởng đoàn là Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Trưởng Ban, Bộ trưởng và tương đương, người đứng đầu tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, Chủ tịch ủy ban nhân dân, Chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố (trừ các trường hợp nêu tại Khoản 2, Điều 8).

3.3. Đối với điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã có chủ trương (trừ điều chỉnh mang tính kỹ thuật) hoặc hoạt động phát sinh ngoài kế hoạch, các cơ quan, tổ chức, địa phương lấy ý kiến bằng văn bản các cơ quan liên quan và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (nêu tại Điều 5, Điều 6).

3.3.1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng, Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi về Đảng ủy Bộ Ngoại giao để tham mưu trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư theo thẩm quyền.

3.3.2. Các cơ quan thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch nước gửi về Bộ Ngoại giao để tham mưu, trình Chủ tịch nước phê duyệt.

3.3.3. Các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Chính phủ, Đảng ủy Chính phủ lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao và gửi về Văn phòng Chính phủ để tham mưu trình cấp có thẩm quyền đối với các Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại cơ quan, đơn vị, cán bộ chuyên trách công tác đảng của Đảng ủy Chính phủ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

3.3.4. Các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Quốc hội, Đảng ủy Quốc hội lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao và gửi về Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội để tham mưu trình Chủ tịch Quốc hội đối với các Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại cơ quan, đơn vị, cán bộ chuyên trách công tác đảng của Đảng ủy Quốc hội thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

3.3.5. Tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương có tổ chức đảng trực thuộc, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương gửi về Đảng ủy Bộ Ngoại giao để tham mưu trình Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương phê duyệt.

4. Văn bản thông báo của cấp có thẩm quyền về phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của các cơ quan, tổ chức, địa phương đồng gửi Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để phối hợp triển khai thực hiện, theo dõi, quản lý.

5. Cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của các cơ quan, tổ chức, địa phương chậm nhất trước tháng 1 hằng năm.

Điều 9. Về việc ký kết, phê chuẩn, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện, từ bỏ hoặc rút khỏi; đơn đốc thực hiện các điều ước, thoả thuận quốc tế

1. Trên cơ sở pháp luật hiện hành, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm theo dõi, đơn đốc việc thực hiện các điều ước, thoả thuận quốc tế; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình ký kết, phê chuẩn, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện, từ bỏ hoặc rút khỏi các điều ước, thoả thuận quốc tế. Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội thực hiện chức năng giám sát việc ký kết và thực hiện các điều ước, thoả thuận quốc tế.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng, các tỉnh uỷ, thành uỷ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trước khi trình cấp có thẩm quyền hoặc gửi về Bộ Ngoại giao để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương ký kết các thoả thuận, văn bản hợp tác quốc tế.

Hồ sơ trình gửi về Đảng uỷ Bộ Ngoại giao để thẩm định, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (nêu tại Điều 5) gồm: Tờ trình đề xuất ký kết (trong đó, nêu sự cần thiết; những nội dung chủ yếu; quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ; việc tuân thủ các nguyên tắc ký kết theo quy định; đánh giá sự phù hợp của thoả thuận, văn bản hợp tác quốc tế với quy định của Đảng, Nhà nước và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác của thoả thuận, văn bản hợp tác quốc tế; dự kiến kế hoạch thực hiện); dự thảo thoả thuận, văn bản hợp tác bằng tiếng Việt và

tiếng nước ngoài (trường hợp chỉ có văn bản tiếng nước ngoài, phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo); ý kiến của các cơ quan liên quan.

Điều 10. Về quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài

1. Các cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện nghiêm túc việc quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài theo quy định của Đảng và Nhà nước, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm.

1.1. Căn cứ tính chất, tầm quan trọng và quy mô đoàn đi công tác nước ngoài, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương chỉ đạo và chịu trách nhiệm về việc xây dựng đề án, kế hoạch thực hiện, đề cương chi tiết trước khi diễn ra hoạt động ít nhất 15 ngày (trừ trường hợp bất khả kháng).

1.2. Mỗi chuyến công tác đi tối đa 3 nước; thời gian làm việc tại 1 nước tối đa 5 ngày, 2 nước tối đa 7 ngày, 3 nước tối đa 9 ngày (không kể thời gian đi - về, di chuyển giữa các nước).

1.3. Thành phần cán bộ tham gia đoàn phải phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ, có tính đến nhu cầu đào tạo cán bộ; không đưa thân nhân đi với tư cách thành viên của đoàn (trừ trường hợp theo yêu cầu đối ngoại cần có phu nhân/phu quân tham gia đoàn). Trường hợp cán bộ tham gia đoàn thuộc diện cần duyệt nhân sự (nêu tại Điều 5), các cơ quan, tổ chức, địa phương chủ trì tổ chức đoàn tổng hợp danh sách, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi diễn ra hoạt động ít nhất 10 ngày (trừ trường hợp bất khả kháng). Về số người tham gia đoàn:

1.3.1. Đối với đoàn của lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện theo quy định nêu tại Điều 13.

1.3.2. Đối với đoàn cấp Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, cấp bộ trưởng và tương đương, thành phần đoàn tối đa 10 người.

1.3.3. Đối với các đoàn cấp thứ trưởng và tương đương, thành phần đoàn tối đa 7 người.

1.3.4. Đối với các đoàn cấp cục, vụ, sở, ngành trở xuống, thành phần đoàn tối đa 5 người.

1.3.5. Đối với các đoàn đi công tác tại các địa bàn trọng điểm, nội dung hoạt động phức tạp, nhạy cảm, thành phần làm việc cần có đại diện của cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước sở tại. Thành phần này không tính

vào số lượng thành phần đoàn được quy định tại Điểm 1.3.2, 1.3.3, 1.3.4 khoản 1 của Điều này.

1.4. Đối với các đoàn liên ngành, đoàn đàm phán, đoàn đi theo cơ chế đa phương, các đoàn đào tạo, bồi dưỡng, giao lưu biên giới... thời gian công tác, thành phần đoàn thực hiện theo đề án do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.5. Các chức danh cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý:

1.5.1. Đi công tác nước ngoài với tư cách Trưởng đoàn không quá 2 lần trong một năm; trừ: Các Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Bí thư Đảng ủy/Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, các hoạt động thực hiện nghĩa vụ thành viên trong các cơ chế đa phương, trao đổi theo cơ chế thường niên, định kỳ với các nước, đoàn đàm phán, hoạt động trao đổi đoàn với địa phương biên giới của các nước láng giềng, lãnh đạo các cơ quan chuyên trách về đối ngoại trong các lĩnh vực, doanh nghiệp nhà nước.

1.5.2. Không tham gia các đoàn đi nước ngoài do các doanh nghiệp trong và ngoài nước tổ chức, đài thọ hoặc mời đích danh (trừ các doanh nghiệp nhà nước).

1.6. Các cơ quan, tổ chức, địa phương không tổ chức các đoàn đi không rõ mục đích, không có đối tác làm việc; không tổ chức các chuyên tham quan, du lịch nước ngoài, các đoàn đi giao lưu, khảo sát, học tập không thiết thực bằng ngân sách nhà nước; không tổ chức chiêu đãi, mời cơm thân ở nước ngoài (trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong Đề án).

1.7. Trường hợp điều chỉnh Trưởng đoàn từ cấp Trưởng xuống cấp phó người đứng đầu của các cơ quan, tổ chức, địa phương: Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm.

2. Trường hợp do yêu cầu công tác đặc biệt, đối với các đoàn có thời gian làm việc, thành phần khác với các quy định nêu tại Khoản 1 Điều này phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các cơ quan, tổ chức, địa phương chủ động trao đổi, đề nghị các cơ quan đầu mối, cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại địa bàn cung cấp thông tin liên quan, bảo đảm các đoàn ra đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt được tổ chức hiệu quả, thực chất, tránh trùng lặp.

4. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30/11), các cơ quan, tổ chức, địa phương gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện và công tác quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài cho đầu mối tiếp nhận kế hoạch hoạt động đối ngoại

hàng năm quy định tại Điều 8 (đồng gửi Bộ Ngoại giao) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

Điều 11. Về xử lý một số hoạt động đối ngoại thông thường hoặc hoạt động phát sinh đột xuất

1. Đối với các hoạt động đối ngoại thông thường phát sinh ngoài Chương trình/Kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm đã được duyệt:

1.1. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước chủ động xem xét, quyết định; chỉ đạo các cơ quan báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư cho ý kiến theo thẩm quyền trong trường hợp có yếu tố phức tạp, nhạy cảm.

1.2. Các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ động xem xét, quyết định các hoạt động đối ngoại với danh nghĩa lãnh đạo cơ quan nơi công tác; tùy theo tính chất, tầm quan trọng của hoạt động, báo cáo cấp có thẩm quyền trong trường hợp có yếu tố phức tạp, nhạy cảm hoặc vượt thẩm quyền.

1.3. Các đồng chí Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chủ động xem xét, quyết định; tùy theo tính chất, tầm quan trọng của hoạt động, báo cáo Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội cho ý kiến trong trường hợp cần thiết (trừ các trường hợp nêu tại Điểm 1.2, Khoản 1 của Điều này).

1.4. Các đồng chí nguyên lãnh đạo chủ chốt, nguyên lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cán bộ nghỉ hưu khi còn đương chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý chủ động xem xét, quyết định các hoạt động đối ngoại thông thường. Trường hợp xét thấy có yếu tố phức tạp, nhạy cảm, cán bộ nghỉ hưu (qua các cơ quan đầu mối) báo cáo cấp có thẩm quyền (nêu tại Điều 4, Điều 5, Điều 6) xem xét, quyết định.

1.5. Các cơ quan, tổ chức, địa phương chủ động xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm triển khai hoạt động đối ngoại thông thường; trao đổi với cơ quan đầu mối ở Trung ương khi có yếu tố phức tạp, nhạy cảm; xin ý kiến cấp có thẩm quyền (nêu tại Điều 4, Điều 5, Điều 6) tùy theo tính chất, tầm quan trọng của hoạt động.

2. Đối với các hoạt động phát sinh đột xuất (trừ các trường hợp nêu tại Điều 4, Điều 5, Điều 6): Các cơ quan, tổ chức, địa phương chủ động triển khai và chịu trách nhiệm về việc triển khai hoạt động, gửi văn bản báo cáo

cấp có thẩm quyền (đồng gửi cơ quan đầu mối) để biết. Sau khi kết thúc hoạt động, các cơ quan, tổ chức, địa phương báo cáo cấp có thẩm quyền (đồng gửi cơ quan đầu mối) kết quả thực hiện hoạt động.

Điều 12. Về theo dõi, quản lý việc đi nước ngoài đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý

1. Đảng uỷ Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp và theo dõi chung việc đi nước ngoài đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý cần trình duyệt nhân sự theo quy định nêu tại Điều 4, Điều 5, Điều 6; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và thông báo cho Ban Tổ chức Trung ương, Ban Nội chính Trung ương.

2. Khi ra thông báo quyết định của cấp có thẩm quyền duyệt nhân sự đi nước ngoài đối với các chức danh cán bộ nêu tại Điều 5, cơ quan ban hành gửi văn bản quyết định cho Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao (theo đầu mối tiếp nhận kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm quy định nêu tại Điều 8) để tổng hợp, theo dõi chung và phát biểu ý kiến (nếu cần).

3. Trước khi đi công tác nước ngoài ít nhất trước 5 ngày theo kế hoạch, Chương trình hoạt động đối ngoại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu chưa xác định thời gian cụ thể), các Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư gửi thông tin về thời điểm, lịch trình công tác về Văn phòng Trung ương Đảng (đồng gửi Đảng uỷ Bộ Ngoại giao để tổng hợp, theo dõi chung) để báo cáo Thường trực Ban Bí thư phục vụ việc điều hoà, phối hợp chương trình công tác.

4. Trước khi cử các đoàn cấp cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý đi công tác đến các địa bàn nhạy cảm hoặc tham dự các hoạt động phức tạp, nhạy cảm, cơ quan chủ trì tổ chức đoàn trao đổi ý kiến với Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao (theo đầu mối tiếp nhận kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm quy định nêu tại Điều 8), đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại địa bàn trong quá trình triển khai.

Điều 13. Về tổ chức triển khai các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước

1. Đầu mối chủ trì chuẩn bị nội dung, chương trình, công tác lễ tân và tuyên truyền đối ngoại:

1.1. Đảng uỷ Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan đối với: (i) Hoạt động đối ngoại của

đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư, nguyên Tổng Bí thư, nguyên Thường trực Ban Bí thư. **(ii)** Hoạt động đối ngoại với danh nghĩa Trung ương Đảng của Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác trong các cơ quan, tổ chức, địa phương. **(iii)** Hoạt động đối ngoại với danh nghĩa đại diện Đảng, Nhà nước của nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Ủy viên Ban Bí thư, nguyên Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, nguyên Trưởng ban đảng ở Trung ương, nguyên Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, nguyên Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Bộ Ngoại giao chủ trì tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài của Trung ương Đảng và đón các đoàn lãnh đạo các chính đảng nước ngoài thăm Việt Nam.

Văn phòng Trung ương Đảng chịu trách nhiệm bảo đảm hậu cần, tài chính phục vụ hoạt động và phối hợp với Đảng uỷ Bộ Ngoại giao chuẩn bị nội dung, chương trình hoạt động.

1.2. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội đối với: **(i)** Hoạt động đối ngoại của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội. **(ii)** Hoạt động đối ngoại với danh nghĩa đại diện Đảng, Nhà nước của nguyên Chủ tịch nước, nguyên Thủ tướng Chính phủ, nguyên Chủ tịch Quốc hội, nguyên Phó Chủ tịch nước, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội, nguyên Chánh án Toà án nhân dân tối cao, nguyên Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Bộ Ngoại giao chủ trì tổ chức đón đoàn người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội, nghị viện các nước thăm Việt Nam.

Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội và các cơ quan liên quan chủ trì triển khai công tác tổ chức, hậu cần, tài chính phục vụ hoạt động của các đồng chí lãnh đạo nêu trên và phối hợp với Bộ Ngoại giao chuẩn bị nội dung, chương trình hoạt động.

1.3. Các cơ quan, tổ chức, địa phương chủ trì triển khai các hoạt động đối ngoại với danh nghĩa hoạt động của cơ quan, tổ chức, địa phương của Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Trưởng ban

đảng ở Trung ương, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Ủy viên Ban Bí thư, nguyên Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, nguyên Trưởng ban đảng ở Trung ương, nguyên Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, nguyên Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nguyên Chánh án Toà án nhân dân tối cao, nguyên Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (trừ các trường hợp nêu tại Điểm 2.1, 2.2 Khoản 2 của Điều này); phối hợp với Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức.

2. Về chuẩn bị chuyến đi công tác nước ngoài của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước

2.1. Về quy trình xin ý kiến

2.1.1. Đảng uỷ Bộ Ngoại giao (Bộ Ngoại giao) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng đề án chuyến đi, gửi về Văn phòng Trung ương Đảng để báo cáo đồng chí Thường trực Ban Bí thư gửi lấy ý kiến các cơ quan có liên quan và đưa vào chương trình phiên họp Bộ Chính trị trước khi thực hiện chuyến đi ít nhất 15 ngày (trừ trường hợp bất khả kháng), bảo đảm thời gian chuẩn bị và triển khai hoạt động.

2.1.2. Đề án phải xác định rõ: Bối cảnh, thời gian, danh nghĩa, mục đích, yêu cầu của chuyến đi; thông điệp, nội dung và các hoạt động chính trong chuyến đi; thành phần Đoàn chính thức; danh nghĩa quà tặng (nếu có); định hướng tuyên truyền, phương án bảo đảm an ninh, an toàn của Đoàn (nếu cần); các văn kiện, thoả thuận dự kiến ký kết hoặc công bố (về chuyến thăm hoặc với danh nghĩa chuyến thăm); kế hoạch tổ chức hoạt động đối ngoại đảng, đối ngoại nhân dân, sự kiện văn hoá, diễn đàn doanh nghiệp... (nếu có) trong khuôn khổ chuyến thăm.

Trường hợp các văn kiện, thoả thuận dự kiến ký kết có các nội dung thuộc thẩm quyền Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến (theo Quy chế làm việc), cơ quan chủ trì ký kết phải có Tờ trình xin ý kiến riêng.

2.2. Thành phần đoàn trong các chuyến công tác nước ngoài

2.2.1. *Đối với các chuyến công tác của Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư:* Đảng uỷ Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan dự kiến thành phần đoàn chính thức, báo cáo Trưởng đoàn xem xét, quyết định; xây dựng thành phần đoàn

tùy tùng, thành phần liên quan khác phục vụ mục đích chuyến công tác, báo cáo Trưởng đoàn cho ý kiến (nếu cần thiết). Đối với nguyên lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Bộ Ngoại giao dự kiến thành phần tham gia Đoàn để báo cáo Trưởng đoàn cho ý kiến và báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý việc đi công tác nước ngoài theo Quy định này xem xét, quyết định.

2.2.2. *Đối với các chuyến công tác của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội:* Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Uỷ ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội và các cơ quan liên quan dự kiến thành phần đoàn chính thức, báo cáo Trưởng đoàn xem xét, quyết định. Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Uỷ ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan dự kiến thành phần đoàn tùy tùng, thành phần liên quan khác phục vụ mục đích chuyến công tác, trình Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Chủ nhiệm Uỷ ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội xem xét, quyết định. Đối với nguyên lãnh đạo chủ chốt và nguyên lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Uỷ ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Bộ Ngoại giao dự kiến thành phần tham gia Đoàn để báo cáo Trưởng đoàn cho ý kiến và báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý việc đi công tác nước ngoài theo Quy định này xem xét, quyết định.

2.2.3. Thành phần đoàn chính thức cần gọn nhẹ, thiết thực, bảo đảm yêu cầu chuyến công tác. Số lượng thành viên không quá 20 người (chưa bao gồm Đại sứ Việt Nam, Trưởng Phái đoàn Việt Nam bên cạnh các tổ chức quốc tế ở nước sở tại); trong trường hợp đặc biệt, thực sự cần thiết, đồng chí Trưởng đoàn xem xét, quyết định. Danh sách, giới thiệu xếp theo nguyên tắc:

- Xếp theo chức vụ trong Đảng, có tính đến chức vụ chính quyền.
- Đại sứ Việt Nam, Trưởng Phái đoàn Việt Nam bên cạnh các tổ chức quốc tế tại nước đến thăm là thành viên đoàn chính thức và xếp ngay sau các đồng chí Uỷ viên Trung ương Đảng, Uỷ viên dự khuyết Trung ương Đảng, Trưởng ban đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban của Quốc hội và tương đương.

2.2.4. Thành phần đoàn tùy tùng tinh gọn theo yêu cầu chuyến đi và nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên, gồm: Đại diện lãnh đạo cơ quan đầu mối chủ trì, các văn phòng trung ương phục vụ trực tiếp đồng chí lãnh đạo

chủ chốt và cơ quan liên quan tổ chức chuyển công tác; bộ phận giúp việc trực tiếp cho Trường đoàn; các bộ phận nội dung chính trị, lễ tân, hậu cần, y tế, an ninh, báo chí, phiên dịch.

Nhóm báo chí gồm: Các phóng viên chuyên trách của Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân Dân, Báo Quân đội nhân dân, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Hãng Phim Tài liệu và Khoa học Trung ương. Bộ Ngoại giao có thể kiến nghị mời thêm tối đa 3 cơ quan báo chí trong trường hợp thật sự cần thiết và báo cáo Trường đoàn xem xét, quyết định.

2.3. Về tổ chức đoàn tiền trạm

2.3.1. Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các văn phòng trung ương phục vụ trực tiếp đồng chí lãnh đạo chủ chốt và cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tổ chức đoàn tiền trạm. Trường hợp cần thiết, có thể tổ chức các đoàn tiền trạm riêng về nội dung và lễ tân, hậu cần.

2.3.2. Đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao báo cáo Trường đoàn trước khi triển khai đoàn tiền trạm.

3. Đối với các chuyến công tác của lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

3.1. Cơ quan chủ trì xây dựng Đề án chuyển công tác, báo cáo Trường đoàn xem xét, quyết định trước khi diễn ra hoạt động ít nhất 20 ngày (trừ trường hợp phát sinh đột xuất). Khi cần thiết, Trường đoàn xin ý kiến cấp có thẩm quyền theo quy định nêu tại Điều 5.

3.2. Thành phần đoàn gọn nhẹ, thiết thực, bảo đảm yêu cầu chuyển công tác và nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên. Số lượng thành viên không quá 15 người; trong trường hợp đặc biệt, thực sự cần thiết, Trường đoàn xem xét, quyết định.

Phóng viên báo chí: Cử 1 phóng viên của Thông tấn xã Việt Nam hoặc phóng viên chuyên trách tháp tùng; trong trường hợp có yêu cầu tuyên truyền thì cử thêm nhóm phóng viên Đài Truyền hình Việt Nam; nếu tại nước đến thăm có phóng viên Việt Nam thường trú, thì sử dụng phóng viên thường trú. Đối với chuyến công tác của Ủy viên Bộ Chính trị là Bí thư Thành uỷ Hà Nội, Bí thư Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh, bố trí phóng viên báo chí địa phương tháp tùng; chuyến công tác của Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội, bố trí phóng viên chuyên trách của Chính phủ, Quốc hội.

4. Về việc lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, địa phương tham gia đoàn lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam đi công tác nước ngoài hoặc tham gia các đoàn liên cơ quan: Sau khi đề án chuyên thăm được duyệt, cơ quan chủ trì hoặc cơ quan chủ trì công tác tổ chức nội bộ đối với đoàn của lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (nêu tại Khoản 2 của Điều này) gửi văn bản tới các cơ quan, tổ chức, địa phương mời các cán bộ liên quan tham gia đoàn; tổng hợp trình cấp có thẩm quyền duyệt nhân sự đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý tham gia đoàn (nêu tại Điều 5).

5. Về việc chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước: Cơ quan chủ trì tổ chức hoạt động chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung, tài liệu báo cáo lãnh đạo chủ trì hoạt động đối ngoại trước thời điểm triển khai hoạt động đối ngoại ít nhất 5 ngày (trừ trường hợp đột xuất, cấp bách).

6. Đối với các hoạt động đối ngoại nhân dân có sự tham dự của các lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan chủ trì tổ chức hoạt động trình xin ý kiến cấp có thẩm quyền qua Đảng uỷ Bộ Ngoại giao.

Điều 14. Về việc đón đoàn nước ngoài và đề nghị các lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp khách quốc tế

1. Về việc đón đoàn nước ngoài

1.1. Đối với đón đoàn nước ngoài của lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước: Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, xây dựng đề án đón đoàn, gửi về Văn phòng Trung ương Đảng để báo cáo đồng chí Thường trực Ban Bí thư cho gửi lấy ý kiến các cơ quan liên quan và đưa vào chương trình phiên họp Bộ Chính trị trước khi thực hiện đón đoàn ít nhất 15 ngày (trừ trường hợp bất khả kháng), bảo đảm thời gian chuẩn bị và triển khai hoạt động.

1.2. Các cơ quan chủ trì đón đoàn vào xây dựng đề án đón đoàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi diễn ra hoạt động ít nhất 15 ngày (trừ trường hợp bất khả kháng) và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan triển khai. Đối với những đoàn quan trọng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án tuyên truyền.

1.3. Về việc đón các đoàn nước ngoài vào kiểm tra sức khoẻ và điều trị bệnh tại Việt Nam theo thoả thuận:

1.3.1. Đối với các đoàn theo thoả thuận cấp cao: Bộ Ngoại giao chủ trì đón tiếp các đoàn theo thoả thuận cấp cao thuộc đối tượng Trung ương Đảng đón, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương thu xếp kiểm tra sức khoẻ và điều trị. Các cơ quan, tổ chức, địa phương là đối tác tương ứng chủ trì đón tiếp các đoàn theo thoả thuận cấp cao không thuộc đối tượng Trung ương Đảng đón, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương thu xếp kiểm tra sức khoẻ và điều trị. Trường hợp không có đối tác của Việt Nam tương ứng, Đảng uỷ Bộ Ngoại giao báo cáo đồng chí Thường trực Ban Bí thư xem xét, quyết định và phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

1.3.2. Đối với các đoàn theo thoả thuận hợp tác cấp bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương hoặc theo đề xuất của đối tác đối với các đối tượng không thuộc phạm vi của thoả thuận cấp cao: Cơ quan, tổ chức, địa phương là đối tác tương ứng chủ trì đón tiếp, chủ động phối hợp với bệnh viện thu xếp, bố trí kiểm tra sức khoẻ và điều trị bệnh.

2. Về việc đề nghị lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp khách quốc tế

2.1. Cơ quan đầu mối

2.1.1. *Đảng uỷ Bộ Ngoại giao* là đầu mối tiếp nhận đề nghị và tham mưu: (i) Đối với hoạt động tiếp khách quốc tế của Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư, nguyên Tổng Bí thư, nguyên Thường trực Ban Bí thư. (ii) Đối với hoạt động tiếp khách quốc tế với danh nghĩa đại diện Trung ương Đảng của lãnh đạo cấp cao, nguyên lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đảng uỷ Bộ Ngoại giao chủ trì chuẩn bị nội dung, lễ tân và tuyên truyền đối ngoại. Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì triển khai công tác tổ chức, hậu cần phục vụ hoạt động tiếp khách quốc tế của Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư, nguyên Tổng Bí thư, nguyên Thường trực Ban Bí thư.

2.1.2. *Văn phòng Chủ tịch nước* là đầu mối tiếp nhận đề nghị và tham mưu đối với hoạt động tiếp khách quốc tế của Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, nguyên Chủ tịch nước, nguyên Phó Chủ tịch nước; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức, phục vụ hoạt động. Bộ Ngoại giao phối hợp với Văn phòng Chủ tịch nước chuẩn bị nội dung tiếp khách.

2.1.3. *Văn phòng Chính phủ* là đầu mối tiếp nhận đề nghị và tham mưu đối với hoạt động tiếp khách quốc tế của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, nguyên Thủ tướng Chính phủ, nguyên Phó Thủ tướng

Chính phủ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hoạt động. Bộ Ngoại giao phối hợp với Văn phòng Chính phủ chuẩn bị nội dung tiếp khách.

2.1.4. Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội là đầu mối tiếp nhận đề nghị và tham mưu đối với hoạt động tiếp khách quốc tế của Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư công tác tại các cơ quan thuộc Quốc hội, nguyên Chủ tịch Quốc hội, nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hoạt động. Bộ Ngoại giao phối hợp với Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội chuẩn bị nội dung tiếp khách.

2.1.5. Bộ Ngoại giao là đầu mối tham mưu và trình lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch nước, Chính phủ, Quốc hội tiếp khách quốc tế trên danh nghĩa thay mặt Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung. Các cơ quan nơi các đồng chí lãnh đạo công tác chủ trì chuẩn bị hậu cần phục vụ tiếp khách.

2.1.6. Các cơ quan đảng ở Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, các tỉnh ủy, thành ủy là đầu mối tiếp nhận, tham mưu trình lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công tác tại cơ quan mình tiếp khách quốc tế với danh nghĩa lãnh đạo cơ quan nơi công tác; chủ trì chuẩn bị nội dung, lễ tân, hậu cần phục vụ hoạt động đối ngoại. Trong trường hợp cần thiết, phối hợp với Đảng ủy Bộ Ngoại giao/ Bộ Ngoại giao.

2.1.7. Các cơ quan đầu mối tham khảo ý kiến Đảng ủy Bộ Ngoại giao/ Bộ Ngoại giao khi xử lý các đề nghị tiếp khách quốc tế có yếu tố phức tạp, nhạy cảm hoặc khi thấy cần thiết.

2.1.8. Các cơ quan, tổ chức, địa phương không trình trực tiếp lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về đề nghị tiếp khách quốc tế.

2.1.9. Trường hợp các tổ chức và cá nhân nước ngoài trực tiếp liên hệ xin tiếp kiến lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, văn phòng hoặc thư ký giúp việc lãnh đạo chuyển yêu cầu cho cơ quan đầu mối nêu trên để tham mưu, trình cấp có thẩm quyền. Trong các trường hợp cấp bách, sau khi lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định việc tiếp khách quốc tế, văn phòng hoặc thư ký giúp việc lãnh đạo thông tin cho cơ quan đầu mối về tiếp khách quốc tế.

2.2. Đối với các đoàn vào, không bố trí quá 2 đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước tiếp cùng một đoàn khách quốc tế, trừ các đoàn quan trọng đến từ các nước láng giềng, các nước có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, các tổ chức quốc tế quan trọng và các trường hợp đặc biệt do yêu cầu đối ngoại theo đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.3. Đối với việc tiếp trường cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, cần bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế và nguyên tắc đối đẳng, trừ trường hợp ta chủ động đề nghị gặp để thúc đẩy nội dung hợp tác hoặc chuyển tải thông điệp quan trọng.

3. Đối với các hoạt động do nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tổ chức tại Việt Nam mời lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham dự, Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao căn cứ tính chất của hoạt động và cấp lãnh đạo được mời tham dự trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Trường hợp các cơ quan, tổ chức, địa phương mời nhiều Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư dự các sự kiện đối ngoại, cần gửi thông báo đến Văn phòng Trung ương Đảng ít nhất 5 ngày trước ngày dự kiến diễn ra sự kiện để báo cáo đồng chí Thường trực Ban Bí thư chỉ đạo điều hoà, phối hợp (các cơ quan, tổ chức, địa phương thông tin đến Bộ Ngoại giao để tham mưu khi cần thiết).

Điều 15. Đưa tin về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước

1. Việc đưa tin về các chuyến công tác nước ngoài của lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện theo đề án/kế hoạch tổ chức chuyến công tác và đề án/kế hoạch tuyên truyền (nếu có). Không đưa tin các chuyến thăm nội bộ, trừ trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định.

1.1. Cơ quan chủ trì chuyến công tác phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng đề án tuyên truyền (đối với các chuyến công tác của lãnh đạo chủ chốt) hoặc kế hoạch tuyên truyền (đối với các chuyến công tác của lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) trình Trường đoàn duyệt (đối với các chuyến công tác nước ngoài của đồng chí Tổng Bí thư, trình Thường trực Ban Bí thư duyệt).

Đề án/kế hoạch tuyên truyền cần nêu rõ: Bối cảnh, danh nghĩa, mục đích và nội dung chuyến công tác; quy mô, mức độ và yêu cầu về thông tin tuyên truyền; kế hoạch triển khai cụ thể. Việc đưa tin cần bảo đảm cân đối,

hài hoà giữa các tin, bài về các chuyến thăm các nước khác nhau của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, phù hợp với cương vị của lãnh đạo và định hướng quan hệ đối ngoại của Đảng, Nhà nước.

1.2. Sau khi đề án/kế hoạch tuyên truyền được Trường đoàn phê duyệt, cơ quan chủ trì chuyến công tác phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, các cơ quan liên quan và các cơ quan thông tấn, báo, đài, nhất là Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân Dân và Báo Quân đội nhân dân tổ chức thực hiện, triển khai Đề án/Kế hoạch tuyên truyền chuyến thăm.

1.3. Đối với các chuyến công tác đặc biệt quan trọng, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì tổ chức chuyến công tác và các cơ quan liên quan xây dựng Tài liệu thông tin nội bộ về kết quả của chuyến thăm để phổ biến đến các cấp uỷ cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị để định hướng tuyên truyền.

2. Đưa tin hoạt động tiếp khách quốc tế, hoạt động đối ngoại trực tuyến của lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2.1. Đối với việc đón tiếp các đoàn Nguyên thủ quốc gia, Phó Nguyên thủ quốc gia, Người đứng đầu và cấp phó Người đứng đầu Chính phủ, Quốc hội, Nghị viện các nước, lãnh đạo cấp cao các đảng lớn và quan trọng, thành viên Hoàng gia các nước là Phó Nguyên thủ quốc gia vào thăm chính thức, thăm, làm việc tại Việt Nam; hoạt động đối ngoại trực tuyến: thực hiện theo đề án/kế hoạch tổ chức hoạt động, đề án/kế hoạch tuyên truyền đón đoàn (nếu có) và các quy định hiện hành về thông tin hoạt động của lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước.

2.2. Đối với việc tiếp các trường cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, trường cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế tại Việt Nam:

2.2.1. Đối với lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước: Đưa tin khi trình quốc thư, chào xã giao nhân dịp bắt đầu nhiệm kỳ; các cuộc tiếp trong và khi kết thúc nhiệm kỳ.

2.2.2. Đối với lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Đưa tin khi trình quốc thư, chào xã giao nhân dịp bắt đầu nhiệm kỳ. Trường hợp tiếp khi kết thúc nhiệm kỳ, chỉ đưa tin cuộc tiếp trường cơ quan đại diện một số nước đối tác, tổ chức quốc tế, quan trọng sau khi trao đổi thống nhất với Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao.

2.3. Đối với các trường hợp khác: Việc đưa tin, hình và ảnh do các cơ quan chủ trì hoạt động trao đổi ý kiến với Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao và báo cáo lãnh đạo tiếp khách xem xét, quyết định.

Điều 16. Về công tác thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin nghiên cứu, tham mưu đề xuất ý kiến về đối ngoại

1. Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, theo chức năng, nhiệm vụ của mình hoặc theo sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong công tác nghiên cứu, tham mưu về đối ngoại phục vụ Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư.

2. Tháng 12 hằng năm, Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình thế giới, công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong năm, đề xuất trọng tâm đối ngoại cho năm kế tiếp và chủ trương chính sách (nếu có).

3. Các cơ quan, tổ chức, địa phương và các cơ quan nghiên cứu khoa học, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm thu thập, phân tích, tổng hợp các thông tin về tình hình thế giới và khu vực, dư luận quốc tế về các hoạt động đối ngoại của ta, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các đồng chí lãnh đạo cấp cao liên quan, đề xuất phương hướng, biện pháp xử lý (nếu cần thiết).

4. Hằng năm hoặc khi có yêu cầu đặc biệt, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao nhiệm vụ cho các cơ quan hữu quan nghiên cứu các chuyên đề cần thiết, tùy theo nội dung trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Thường trực Ban Bí thư.

5. Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo Nhà nước (đồng gửi Văn phòng Trung ương Đảng) các thông tin quan trọng (điện mật, báo cáo về các sự kiện quan trọng tại nước sở tại như bầu cử, biến động chính trị, bất ổn xã hội, xung đột ngoại giao, các hoạt động đối ngoại quan trọng, điều chỉnh chính sách đối ngoại, tình hình các chính đảng có quan hệ với hoặc liên quan đến Việt Nam...); chủ trì chuẩn bị báo cáo trình các kỳ họp của Quốc hội về tình hình quốc tế và quan hệ đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta và xin ý kiến Chủ tịch nước,

Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Thường trực Ban Bí thư, chậm nhất một tuần trước khi gửi trình Quốc hội.

6. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm thường xuyên báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư các thông tin, báo cáo, đánh giá về tình hình quốc tế, chính sách đối ngoại của các nước, các tổ chức quốc tế và các vấn đề liên quan đến công tác đối ngoại.

Điều 17. Về một số hoạt động có yếu tố nước ngoài

1. Kinh tế đối ngoại

1.1. Các cơ quan, tổ chức kinh tế trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định những vấn đề phức tạp, nhạy cảm có yếu tố nước ngoài, phải tham khảo ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và các cơ quan liên quan.

1.2. Bộ Ngoại giao chỉ đạo các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước.

1.3. Tiếp nhận và thực hiện các khoản viện trợ, dự án của nước ngoài:

1.3.1. Các cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện nghiêm các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước.

1.3.2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng gửi hồ sơ đề xuất tiếp nhận hoặc ký kết, sửa đổi văn bản tiếp nhận các dự án, khoản viện trợ nước ngoài có nội dung liên quan đến an ninh, quốc phòng, tôn giáo, hỗ trợ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, hàng hoá nhập khẩu thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ (theo quy định của pháp luật có liên quan) về Đảng uỷ Bộ Tài chính để chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ quan liên quan khác thẩm định, tham mưu trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư phê duyệt.

1.4. Về việc tổ chức hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian diễn ra các chuyến công tác nước ngoài của lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước:

1.4.1. Các cơ quan chủ trì tổ chức chuyến đi báo cáo Trưởng đoàn xem xét, quyết định.

1.4.2. Sau khi được sự đồng ý của Trưởng đoàn, cơ quan chủ trì tổ chức chuyến đi thông báo Bộ Tài chính để tổ chức hoạt động của doanh nghiệp. Căn cứ mục đích, yêu cầu và nội dung cụ thể của chuyến đi, Bộ Tài chính

chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan lựa chọn, kiểm soát chặt chẽ nhân sự, bảo đảm nội dung thực chất và chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý hoạt động của doanh nghiệp trong thời gian ở nước ngoài.

2. Văn hoá, thông tin đối ngoại

2.1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các hoạt động thông tin đối ngoại liên quan đến hoạt động đối ngoại của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ; tổ chức giao ban định kỳ hoặc đột xuất với các cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu cần) để định hướng thông tin đối ngoại.

2.2. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, các cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan trong việc chỉ đạo, tổ chức và triển khai các hoạt động văn hoá đối ngoại.

2.3. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan trong việc chỉ đạo, tổ chức và triển khai các hoạt động ngoại giao văn hoá.

3. Lễ tân đối ngoại - khen thưởng đối ngoại

3.1. Các cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện theo các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước.

3.2. Bộ Nội vụ (trực tiếp là Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan hướng dẫn, triển khai, quản lý công tác khen thưởng đối ngoại.

4. Hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam

4.1. Các cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện nghiêm túc việc tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế theo Quy định này và các quy định hiện hành của pháp luật.

4.2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương có tổ chức đảng trực thuộc Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ gửi về Đảng uỷ Bộ Ngoại giao hồ sơ xin chủ trương tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam để thẩm định,

tham mưu trình cấp có thẩm quyền. Đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế có yếu tố phức tạp, nhạy cảm, các cơ quan trên lấy ý kiến bằng văn bản các cơ quan chức năng trước khi gửi hồ sơ về Đảng uỷ Bộ Ngoại giao.

4.3. Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quản lý các hội quần chúng ở Trung ương lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao và các cơ quan có liên quan đối với hội nghị, hội thảo quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm, quan trọng của các hội quần chúng ở Trung ương.

5. Việc phóng viên nước ngoài đăng ký xin phỏng vấn

5.1. Đối với Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư: Đảng uỷ Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng để trình đồng chí được xin phỏng vấn xem xét, quyết định.

5.2. Đối với Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội: Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội: Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Uỷ ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội để trình đồng chí được xin phỏng vấn xem xét, quyết định.

5.3. Đối với nguyên Tổng Bí thư, nguyên Chủ tịch nước, nguyên Thủ tướng Chính phủ, nguyên Chủ tịch Quốc hội, nguyên Thường trực Ban Bí thư: Đảng uỷ Bộ Ngoại giao trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư cho ý kiến trước khi báo cáo các đồng chí được xin phỏng vấn xem xét, quyết định.

5.4. Bộ Ngoại giao làm đầu mối tiếp nhận các đề nghị, đề xuất của phóng viên nước ngoài. Trường hợp phóng viên nước ngoài trực tiếp liên hệ xin được phỏng vấn các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan hoặc thư ký giúp việc các đồng chí lãnh đạo chuyển yêu cầu cho Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao (nêu tại Điểm 6.1, 6.2, 6.3, Khoản 6 của Điều này) để xử lý.

5.5. Lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, địa phương: Các cơ quan, tổ chức, địa phương chủ động xem xét, quyết định; khi có vấn đề phức tạp, nhạy cảm, cần tham khảo ý kiến của Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao trước khi quyết định.

6. Đi nước ngoài về việc riêng

6.1. Trên cơ sở đề nghị của cơ quan, tổ chức, địa phương, Đảng uỷ Bộ Ngoại giao trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến việc đi nước ngoài về việc riêng của lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

6.2. Việc đi nước ngoài về việc riêng đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý đang công tác tại cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị thực hiện theo như quy định phân cấp thẩm quyền và quy trình xin ý kiến đối với việc cán bộ đi công tác nước ngoài.

7. Các cơ quan, tổ chức, địa phương trình cấp có thẩm quyền (theo quy định của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ) xem xét, quyết định việc ứng cử, đề cử vào các chức danh lãnh đạo của các tổ chức quốc tế, tham gia làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức quốc tế, các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), giám đốc (tổng giám đốc) doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

8. Các hoạt động đối ngoại qua kênh học giả

8.1. Cấp uỷ các cơ quan, tổ chức, địa phương quản lý các cơ sở nghiên cứu, chuyên gia, học giả, nhà nghiên cứu có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý, quyết định chủ trương tổ chức các hoạt động đối ngoại của các tổ chức, cá nhân này (bao gồm hội nghị, hội thảo, trao đổi học thuật, tiếp xúc với đại diện chính giới, học giả nước ngoài...) nhằm thực hiện đúng chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng theo các quy định hiện hành.

8.2. Đảng uỷ Bộ Ngoại giao là đầu mối theo dõi, định kỳ hằng năm báo cáo Ban Bí thư về hoạt động đối ngoại qua kênh học giả.

Điều 18. Về chế độ thông tin, báo cáo

1. Đối với các vấn đề đối ngoại phức tạp, nhạy cảm, quan trọng, các cơ quan, tổ chức, địa phương tham khảo ý kiến của Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao (theo kênh quản lý tương ứng) và kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền theo các quy định nêu trên trước ít nhất 30 ngày (trừ trường hợp phát sinh đột xuất).

2. Sau khi kết thúc một hoạt động đối ngoại, trong phạm vi 10 ngày, các cơ quan, tổ chức, địa phương gửi báo cáo bằng văn bản cho cấp xét duyệt và đồng gửi Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao (đối với các đoàn ra có cấp Trưởng đoàn thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và các đoàn vào mà cấp có thẩm quyền phê duyệt được quy định nêu tại Điều 5, Điều 6); đề xuất chủ trương của ta đối với những vấn đề liên quan (nếu cần thiết); nêu rõ kế hoạch triển khai thực hiện các thoả thuận với các đối tác nước ngoài (nếu có).

3. Các cơ quan, tổ chức, địa phương gửi báo cáo công tác đối ngoại định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6) và cuối năm (trước ngày 30/11) về cơ quan đầu mối được quy định tại Điều 8 để tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

4. Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài gửi các báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6) và tổng kết năm (trước ngày 30/11) về tình hình địa bàn phụ trách, quan hệ với Việt Nam, báo cáo tổng hợp về các đoàn trong nước đến hoạt động tại địa bàn (trước ngày 30/11 hằng năm) về Bộ Ngoại giao.

5. Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Ban Thường vụ Đảng ủy bộ, ngành, cơ quan Trung ương gửi báo cáo công tác đối ngoại nhân dân định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6) và cuối năm (trước ngày 30/11) về Đảng ủy Bộ Ngoại giao.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy định này, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương; các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ở Trung ương; đảng uỷ bộ, ngành Trung ương: *(i)* Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Quy định. *(ii)* Kịp thời rà soát các quy chế hiện hành để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy định quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của cơ quan, tổ chức, địa phương phù hợp với Quy định này để thực hiện. *(iii)* Trao đổi, thống nhất ý kiến với Đảng uỷ Bộ Ngoại giao/Bộ Ngoại giao và tùy theo tính chất, nội dung của vấn đề, trình xin ý kiến cấp có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực đối ngoại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này và chưa được điều chỉnh tại quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước. *(iv)* Nghiên cứu, xây dựng, ban hành quy định quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại đối với các hội quần chúng ở Trung ương không thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy định này.

2. Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ Ngoại giao:

2.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Quy định; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư việc thực hiện Quy định này.

2.2. Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp, Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

3. Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội phối hợp chỉ đạo các cơ quan rà soát để sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan hoặc cụ thể hoá bằng các quy định về quản lý nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại bảo đảm phù hợp và thực hiện hiệu quả Quy định này.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này thay thế Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại được ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW, ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khoá XI (Quy chế 272); Kết luận số 33-KL/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị khoá XII về việc tiếp tục thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành theo Quyết định số 272-QĐ/TW, ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khoá XI.

2. Việc áp dụng chuyển tiếp:

2.1. Đối với các hoạt động đối ngoại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương trước ngày Quy định này có hiệu lực, các cơ quan, tổ chức, địa phương tiếp tục thực hiện theo chủ trương đã được duyệt. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề mà Quy định này khác với Quy chế 272 thì áp dụng theo Quy định này.

2.2. Đối với các hoạt động đối ngoại đang được cấp có thẩm quyền theo Quy chế 272 xem xét mà tới ngày Quy định này có hiệu lực cấp có thẩm quyền chưa cho ý kiến, cấp có thẩm quyền theo Quy chế 272 tiếp tục xem xét, quyết định. Sau khi có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, các cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện hoạt động đối ngoại theo Quy định này.

3. Quy định này có hiệu lực sau 20 ngày kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
Văn phòng Chính phủ,
Văn phòng Quốc hội,
Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú